

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2024/HS-ST
Ngày 30 -10- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hanh

Ông Phùng Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Q, sinh ngày 14/7/1993; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà Phùng Thị T1; có vợ là Nguyễn Thị H và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2024 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Đức Q là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2020 cho đến khi bị bắt giữ. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 16/5/2024, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe Elegant II màu sơn đỏ, BKS: 88K1-005.82 đi đến nhà Nguyễn Văn T3, sinh năm 1993 ở thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi chỗ mua

ma túy để sử dụng cho bản thân thì được T3 cho số điện thoại người bán ma túy là 0338.426.410, Q lưu tên trong danh bạ điện thoại là “0k”. Q sử dụng số điện thoại của mình là 0867.699.133 gọi đến số 0338.426.410 tự giới thiệu mình là bạn của T3 và hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy thì người này đồng ý. Người này hẹn Q ra khu vực Cầu Đ thuộc địa phận thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Q một mình điều khiển xe mô tô BKS: 88K1-005.82 đến điểm hẹn. Khi đến nơi Q gọi điện thoại lại cho người bán ma túy thì được bảo đợi ở đó. Khoảng 15 phút sau có một người đàn ông đội mũ bảo hiểm, mặc áo chống nắng che mặt đi xe mô tô tới và hỏi Q “bạn T3 à” thì Q bảo “Vâng”. Người này đưa cho Q một gói nhỏ bên ngoài được bọc bằng mảnh giấy bạc, bên trong có một lớp nilon màu trắng chứa chất cục bột màu trắng xám. Biết là ma túy nên Q cầm lấy và đưa cho người này một tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng. Người này cầm tiền và phóng xe đi. Khi Q chuẩn bị đi về nhà thì bị Cơ quan Công an đến kiểm tra. Do hoảng hốt nên Q đã nhét gói ma túy vào miệng. Quá trình kiểm tra, Q tự nguyện giao nộp gói ma túy cho Cơ quan Công an. Cơ quan công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ: 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có một lớp nilon màu trắng chứa chất cục bột màu trắng xám được niêm phong trong bì thư kí hiệu A1; Số tiền 255.000 đồng (01 tờ mệnh giá 100.000 đồng; 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng; 02 tờ mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng; 01 tờ mệnh giá 5.000 đồng); 01 điện thoại di động S 14 5G màu đen, IMEI 1: 352117132640372, IMEI 2 35832942640377 bên trong lắp thẻ sim Viettel số 0867699133; 01 xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu SYM, Elegant II, BKS: 88K1-005.82.

Tại Kết luận giám định số: 1395/KL-KTHS ngày 20/5/2024 của Phòng K - Công an tỉnh V kết luận: Mẫu chất cục, bột màu trắng xám có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy loại Heroine (H) có khối lượng 0,2950g (*không phải hai chín năm không gam, không kể bao bì*). Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm A1 = 0,2528 gam mẫu còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ VỤ 1307/2024”.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra 01 điện thoại di động Samsung Galaxy 14 5G màu đen thu giữ được phát hiện ngày 16/5/2024, Nguyễn Đức Q có liên hệ với số thuê bao 0968.546.493 của nam thanh niên tên T3 theo khai nhận của Q và có liên hệ với số thuê bao 0338.426.410 lưu tên “0k” là người bán ma túy cho Q.

Đối với đối tượng tên T3 theo khai nhận của Q, quá trình điều tra xác định được là Nguyễn Văn T3, sinh năm 1993, HKTT: TDP Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập nhiều lần nhưng T3 không có mặt tại nơi cư trú. Vì vậy, không có căn cứ để xác định Nguyễn Văn T3 có phải là người cho Quân số điện thoại người bán ma túy ngày 16/5/2024 hay không,

cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với người bán ma túy cho Q: Kết quả tra cứu thông tin chủ thuê bao số 0338.426.410 là chị Trần Thị Thanh T4, sinh năm 1996, HKTT: xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình xác minh, xác định chị T4 không có mặt ở nơi cư trú. Q khai khi liên hệ với số điện thoại này để mua ma túy, người nghe máy có giọng nam giới, Q không quen biết với người có tên Trần Thị Thanh T4. Vì vậy, không có căn cứ để xác định ai là người đang quản lý, sử dụng số thuê bao 0338.426.410.

Đối với người đàn ông giao ma túy cho Q ngày 16/5/2024: Q khai nhận không có bất cứ mối quan hệ nào với người đàn ông này, ngày 16/5/2024 là lần đầu tiên Q gặp người này. Người đàn ông này khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m65, không rõ đặc điểm khuôn mặt do người này đeo khẩu trang, đầu đội mũ bảo hiểm, mặc áo chống nắng, Q không nhớ đặc điểm gì khác về ngoại hình và phương tiện của người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát tại khu V thuộc thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không phát hiện được đối tượng nào có đặc điểm như Q khai báo. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 76/CT-VKSTD ngày 10/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đức Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đức Q từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/5/2024.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy mẫu hoàn trả sau giám định A1= 0,2528 gam mẫu cùng bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ VỤ 1307/2024”.

Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động S 14 5G màu đen, IMEI 1: 352117132640372, IMEI 2 35832942640377 bên trong lắp thẻ sim Viettel số 0867699133.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức Q 255.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa; do đó có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/5/2024, tại khu vực Cầu Đ thuộc địa phận thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Đức Q bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân. Qua giám định, xác định 01 gói nhỏ chất ma túy, có khối lượng là 0,2950g, loại Heroine.

[3] Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân tốt; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị

cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng..."*; do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông tên T3 theo khai nhận của Q, quá trình điều tra xác định được là Nguyễn Văn T3, sinh năm 1993, HKTT: TDP Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập nhiều lần nhưng T3 không có mặt tại nơi cư trú. Vì vậy, không có căn cứ để xác định Nguyễn Văn T3 có phải là người cho Quân số điện thoại người bán ma túy ngày 16/5/2024 hay không, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với người bán ma túy cho Q: Kết quả tra cứu thông tin chủ thuê bao số 0338.426.410 là chị Trần Thị Thanh T4, sinh năm 1996, HKTT: xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình xác minh, xác định chị T4 không có mặt ở nơi cư trú. Q khai khi liên hệ với số điện thoại này để mua ma túy, người nghe máy có giọng nam giới, Q không quen biết với người có tên Trần Thị Thanh T4. Vì vậy, không có căn cứ để xác định ai là người đang quản lý, sử dụng số thuê bao 0338.426.410, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với người đàn ông giao ma túy cho Q ngày 16/5/2024: Q khai nhận không có bất cứ mối quan hệ nào với người đàn ông này, ngày 16/5/2024 là lần đầu tiên Q gặp người này. Người đàn ông này khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m65, không rõ đặc điểm khuôn mặt do người này đeo khẩu trang, đầu đội mũ bảo hiểm, mặc áo chống nắng, Q không nhớ đặc điểm gì khác về ngoại hình và phương tiện của người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát tại khu V thuộc thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không phát hiện được đối tượng nào có đặc điểm như Q khai báo. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với Mẫu trả còn lại sau giám định A1= 0,2528 gam mẫu cùng bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ VỤ 1307/2024" là ma túy loại Heroin, là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu SYM, Elegant II, BKS: 88K1-005.82. Quá trình điều tra xác định xe đăng ký dưới tên anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1983 ở xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc là anh họ của Nguyễn Đức Q. Quá trình điều tra xác định, Q mượn xe của anh T2 để đi làm, anh T2 không biết việc Q sử dụng xe để đi mua ma túy. Đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T2 nên ngày 21/8/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T2, do vậy Hội đồng xét

xử không xem xét xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động S 14 5G màu đen, IMEI 1: 352117132640372, IMEI 2 35832942640377 bên trong lắp thẻ sim Viettel số 0867699133 là tài sản của Nguyễn Đức Q mua khoảng đầu năm 2024 để sử dụng cho bản thân. Ngày 16/5/2024, Q sử dụng điện thoại này để giao dịch mua ma túy, nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 255.000 đồng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Đức Q, do Q lao động mà có cần trả lại cho Q nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức Q phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 16/5/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy mẫu hoàn trả sau giám định A1= 0,2528 gam mẫu cùng bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ VỤ 1307/2024".

Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động S 14 5G màu đen, IMEI 1: 352117132640372, IMEI 2 35832942640377 bên trong lắp thẻ sim Viettel số 0867699133.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức Q 255.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 24/10/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức Q phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh

